

**UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ, CÔNG NGHIỆP**

QUY TRÌNH

**HỖ TRỢ GIÁ THUÊ MẶT BẰNG SẢN XUẤT KINH
DOANH ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA THỰC
HIỆN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TẠI KHU CÔNG NGHIỆP
PHÚ ĐÀ VÀ KHU CÔNG NGHIỆP QUẢNG VINH**

**HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
THEO TIÊU CHUẨN TCVN ISO 9001:2015**

(QT - HTDN - 01)

	Soạn thảo	Xem xét	Kiểm tra	Phê duyệt
Họ và tên	Trần Thị Quỳnh Phương	Ngô Văn Phong	Nguyễn Văn Sơn	Lê Văn Tuệ
Chữ ký				
Chức vụ	Chuyên viên	Trưởng Phòng	QMR	Trưởng Ban

QUY TRÌNH

Hỗ trợ giá thuê mặt bằng sản xuất, kinh doanh đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện hoạt động đầu tư tại Khu công nghiệp Phú Đa và Khu công nghiệp Quảng Vinh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 62/QĐ-KKTCN ngày 03/4/2020 của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp)

I. MỤC ĐÍCH

- Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho tổ chức, cá nhân, giảm chi phí, thời gian trong việc thực hiện thủ tục cấp Giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Khu Kinh tế và các Khu công nghiệp.
- Quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn của Lãnh đạo Ban, Phòng, Lãnh đạo phòng, chuyên viên thụ lý hồ sơ và các bộ phận liên quan; tránh trường hợp giải quyết tùy tiện, đùn đẩy trách nhiệm trong việc xử lý công việc của cán bộ, công chức.
- Nhằm từng bước nâng cao trách nhiệm và năng lực của đội ngũ cán bộ công chức, phục vụ ngày càng tốt hơn các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động tại Khu Kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

II. PHẠM VI ÁP DỤNG

- Các doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện hoạt động đầu tư tại Khu công nghiệp Phú Đa và Khu công nghiệp Quảng Vinh.
- Áp dụng cho quá trình hỗ trợ giá thuê mặt bằng sản xuất, kinh doanh đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện hoạt động đầu tư tại Khu công nghiệp Phú Đa và Khu công nghiệp Quảng Vinh thuộc chức năng nhiệm vụ của Phòng Đầu tư, Doanh nghiệp và Lao động.

III. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12/6/2017.
- Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/03/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.
- Quyết định số 39/2018/QĐ-UBND ngày 28/6/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế quy định về việc phân cấp, uỷ quyền cho Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Quyết định số 2846/QĐ-UBND ngày 05/11/2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Quyết định 619/QĐ-UBND ngày 06/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

IV. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

P. ĐT, DN&LĐ: Phòng Đầu tư, Doanh nghiệp và Lao động

TTHCC: Trung tâm Hành chính công tỉnh

TTHC: Thủ tục hành chính:

Bộ phận TN-TKQ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả

QT: Quy trình

HTDNNVV: Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa

V. NỘI DUNG QUY TRÌNH

V.1. Thông tin thủ tục hành chính:

TT	Nội dung		
1.	Điều kiện thực hiện TTHC:		
	<p>- Doanh nghiệp đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đáp ứng các tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Điều 6, Nghị định 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p> <p>- Doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện hoạt động đầu tư sản xuất, kinh doanh tại Khu công nghiệp Phú Đa và Khu công nghiệp Quảng Vinh.</p> <p>- Doanh nghiệp nhỏ và vừa được nhận hỗ trợ khi đã thực hiện đầy đủ quy định trong Quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Quyết định số 39 /2018/QĐ-UBND ngày 28/6/2018 của UBND Thừa Thiên Huế và quy định khác của pháp luật có liên quan.</p> <p>- Thời gian hỗ trợ:</p> <p>+ Trường hợp Khu công nghiệp Phú Đa và Khu công nghiệp Quảng Vinh chưa có đơn vị kinh doanh hạ tầng: thời gian hỗ trợ là 02 năm, sau thời gian được miễn tiền thuê đất theo quy định hiện hành của nhà nước.</p> <p>+ Trường hợp Khu công nghiệp Phú Đa và Khu công nghiệp Quảng Vinh đã có đơn vị kinh doanh hạ tầng: thời gian hỗ trợ là 05 năm kể từ ngày doanh nghiệp ký hợp đồng thuê lại đất lần đầu với đơn vị kinh doanh hạ tầng.</p>		
2	Hồ sơ bao gồm	Bản chính	Bản sao
	Thành phần hồ sơ		
* Trường hợp Khu công nghiệp Phú Đa và Khu công nghiệp Quảng Vinh chưa có			

<i>đơn vị kinh doanh hạ tầng:</i>			
2.1	Đơn đề nghị hỗ trợ mặt bằng sản xuất, kinh doanh.	x	
2.2	Tờ khai xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa.	x	
2.3	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.	<i>Bản chụp kèm theo bản gốc để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực</i>	
2.4	Quyết định cho thuê đất.	<i>Bản chụp kèm theo bản gốc để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực</i>	
2.5	Quyết định miễn tiền thuê đất theo quy định hiện hành của Nhà nước.	<i>Bản chụp kèm theo bản gốc để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực</i>	
<i>* Trường hợp Khu công nghiệp Phú Đa và Khu công nghiệp Quảng Vinh đã có đơn vị kinh doanh hạ tầng:</i>			
2.1	Đơn đề nghị hỗ trợ mặt bằng sản xuất, kinh doanh	x	
2.2	Tờ khai xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa.	x	
2.3	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	<i>Bản chụp kèm theo bản gốc để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực</i>	
2.4	Hợp đồng thuê lại đất lần đầu ký kết giữa doanh nghiệp và đơn vị kinh doanh hạ tầng.	<i>Bản chụp kèm theo bản gốc để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực</i>	
3.	Số lượng hồ sơ: 01 bộ		
4.	Thời gian xử lý: 07 ngày		
5.	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận TN-TKQ tại TTHCC		
6.	Lệ phí: Không		

V.2. Diễn giải quy trình:

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
1	Nộp hồ sơ : - Doanh nghiệp cần đăng ký chuẩn bị hồ sơ theo mục V.1; - Nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh	Doanh nghiệp		Các Hồ sơ, biểu mẫu theo yêu cầu tại V.1.2
2	Tiếp nhận hồ sơ, số hóa hồ sơ và chuyển hồ sơ: - Nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ và tính phù hợp của hồ sơ theo phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả. - Số hóa hồ sơ - Chuyển file điện tử và hồ sơ giấy cho P.ĐT, DN&LĐ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	4 giờ	Phiếu tiếp nhận
3	P.ĐT, DN&LĐ nhận hồ sơ, lãnh đạo P.ĐT, DN&LĐ xem xét và phân công chuyên viên thụ lý, giải quyết hồ sơ	Trưởng phòng	4 giờ	
4	Thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả thực hiện: - Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của doanh nghiệp, Chuyên viên P.ĐT, DN&LĐ dự thảo văn bản yêu cầu doanh nghiệp bổ sung, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu, P.ĐT, DN&LĐ tiến hành các bước tiếp theo. - Chuyên viên P.ĐT, DN&LĐ <u>dự thảo Quyết định chính sách hỗ trợ hoặc Công văn trả lời</u>	Chuyên viên thụ lý	34 giờ	Dự thảo Quyết định chính sách hỗ trợ
5	- Lãnh đạo P.ĐT, DN&LĐ xem xét và kiểm tra nội dung + Nếu văn bản hoàn chỉnh: ký nháy vào văn	Trưởng phòng	8 giờ	Dự thảo Quyết

	bản và đề xuất lãnh đạo Ban; + Nếu văn bản chưa hoàn chỉnh: Sửa chữa trực tiếp trên văn bản, chuyển chuyên viên thụ lý hồ sơ.			định chính sách hỗ trợ
6	Phê duyệt: Lãnh đạo Ban kiểm tra, xem xét: - Trường hợp đồng ý: Ký vào Quyết định chính sách hỗ trợ; - Nếu không đồng ý: Chuyển lại P. ĐT, DN&LD xử lý. Trường hợp khác: Ghi ý kiến chỉ đạo vào phiếu giải quyết	Lãnh đạo Ban	4 giờ	Quyết định chính sách hỗ trợ đã được phê duyệt
7	Đóng dấu, vào sổ theo dõi và chuyển hồ sơ: - Đóng dấu; vào sổ theo dõi công văn đi. - Chuyển Quyết định chính sách hỗ trợ cho Trung tâm hành chính công trả cho tổ chức/công dân; - Chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn lưu hồ sơ.	Văn thư	2 giờ	Quyết định chính sách hỗ trợ
8	Trả kết quả cho tổ chức/công dân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh		Quyết định chính sách hỗ trợ

VI. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	QT-HTDN-01/BM01	Đơn đề nghị hỗ trợ mặt bằng sản xuất, kinh doanh.
2	QT-HTDN-01/BM02	Tờ khai xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa.

VII. LƯU TRỮ

PL	Tên hồ sơ/ phụ lục (PL)	Mã số	Thời gian lưu trữ	Bộ phận lưu trữ
1	Hồ sơ hỗ trợ giá thuê mặt	QT-HTDN-	Suốt thời	P.ĐT

	bằng sản xuất, kinh doanh đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện hoạt động đầu tư tại Khu công nghiệp Phú Đa và Khu công nghiệp Quảng Vinh	01/.../QĐ-KKTCN	gian hoạt động của doanh nghiệp	
2	Quyết định chính sách hỗ trợ	QT-HTDN-01/.../QĐ-KKTCN	Suốt thời gian hoạt động của doanh nghiệp	P.ĐT

QT-HTDN-01/BM01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

<TÊN DOANH NGHIỆP>

..., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ
MẶT BẰNG SẢN XUẤT, KINH DOANH

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp.

1. Tên doanh nghiệp nhỏ và vừa:

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:Điện thoại:.....

Người đại diện theo pháp luật:Chức vụ:.....

2. Nội dung đề nghị hỗ trợ:

<Nội dung hỗ trợ>:

<Mức hỗ trợ>:

<Hình thức hỗ trợ>:

<Thời gian hỗ trợ>:

3. Dự kiến kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp đạt được sau hỗ trợ:

.....

.....

4. Cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự đầy đủ, chính xác, tính pháp lý của những hồ sơ, chứng từ cung cấp./.

<Người đại diện pháp luật
của doanh nghiệp>

(Ký tên, đóng dấu)

QT-HTDN-01/BM02

<TÊN DOANH NGHIỆP>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI XÁC ĐỊNH DOANH NGHIỆP SIÊU NHỎ,
DOANH NGHIỆP NHỎ, DOANH NGHIỆP VỪA**

(Kèm theo Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ)

1. Thông tin chung về doanh nghiệp:

Tên doanh nghiệp:

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Loại hình doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Quận/huyện:..... tỉnh/thành phố:

Điện thoại:..... Fax:..... Email:

2. Thông tin về tiêu chí xác định quy mô doanh nghiệp:

Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính:

Số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm:

Tổng nguồn vốn:

Tổng doanh thu năm trước liền kề:

3. Doanh nghiệp tự xác định thuộc quy mô (tích X vào ô tương ứng):

Doanh nghiệp siêu nhỏ

Doanh nghiệp nhỏ

Doanh nghiệp vừa

Tôi cam đoan thông tin kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về việc kê khai trên./.

..., ngày..... tháng..... năm.....

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu)

